

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2023

V/v Ly hôn

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Điệp.
- Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 331/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 252/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bé K, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 4, ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Trần Tuấn H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 4, ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2023, Biên bản hòa giải không tiến hành phiên họp và hòa giải được ngày 29/6/2023, chị Nguyễn Thị Bé K là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị K và anh Trần Tuấn H tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã B, huyện C.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó anh H không chú tâm làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Chị K đã khuyên can nhiều lần nhưng không có kết quả nhưng không được nên đã nộp đơn xin ly hôn với anh H. Khi Tòa án tiến hành hòa giải thì anh H hứa sửa đổi nên chị K rút đơn để hàn gắn tình cảm. Sau đó thì anh H vẫn không sửa đổi, không chịu làm ăn, chị K phải đi kiếm việc làm ở xa nên vợ chồng không còn sống chung. Nay chị K nhận thấy không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc Như Y, sinh ngày 09/5/2013 và Trần Thiên L, sinh ngày 04/12/2018. Hiện nay anh H đang nuôi dưỡng 02 con. Khi ly hôn, chị K đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Chị K đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2023 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, nuôi con, địa chỉ của anh Trần Tuấn H là bị đơn tại xã B, huyện C, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện C, tỉnh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị K là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Chị K và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 11/6/2018. Hôn nhân giữa chị K và anh H là tự nguyện, hợp pháp, phù hợp quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo chị K trình bày thì khi sống chung, vợ chồng hay xảy ra tranh cãi do anh H không chú tâm làm ăn. Chị K đã nộp đơn xin ly hôn nhưng khi hòa giải, anh H hứa sửa đổi nên chị K đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Sau đó thì anh H vẫn không sửa đổi, chị K phải đi làm ăn xa nên vợ chồng cũng không còn chung sống. Do nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa nên chị K yêu cầu ly hôn với anh H. Về phía anh H là bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị K. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh H là đã trầm trọng như chị K trình bày là đúng. Hiện nay chị K và anh H không còn

chung sống, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K với anh H.

[4] Về nuôi con: Căn cứ vào lời trình bày của chị K và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị K và anh H có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Như Y, sinh ngày 09/5/2013 và Trần Thiên L, sinh ngày 04/12/2018. Hiện nay anh H đang nuôi dưỡng các con chung. Khi ly hôn, chị K đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng các con, chị K đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tùy theo từng thời điểm cấp dưỡng, thời điểm cấp dưỡng là từ tháng 07/2023 đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy các con chung đang sống với anh H ổn định. Tại văn bản ý kiến ngày 30/6/2023, cháu Trần Ngọc Như Y có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh H. Do đó, nay chị K đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tùy theo từng thời điểm cấp dưỡng, thời điểm cấp dưỡng là từ tháng 07/2023 đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị K trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 và điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng là 600.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 218, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 8, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé K được ly hôn với anh Trần Tuấn H.

2. Về nuôi con: Anh Trần Tuấn H được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trần Ngọc Như Y, sinh ngày 09/5/2013 và Trần Thiên L, sinh ngày 04/12/2018.

Chị Nguyễn Thị Bé K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bé K đồng ý cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng cho mỗi con mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tương ứng với từng thời điểm cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng

tính từ tháng 7/2023 đến khi cháu Trần Ngọc Như Y, sinh ngày 09/5/2013 và Trần Thiên L, sinh ngày 04/12/2018 đủ 18 tuổi.

4. Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con tổng cộng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Bé K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000694 ngày 09/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ. Như vậy, chị Nguyễn Thị Bé K còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. C;
- CC THADS H. C;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã B;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương Thảo